

Thành phố Huế, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2021/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: 35 đường Mai Lão B, tổ 9, khu vực 4, phường AH, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Thôn Minh T, xã HV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Anh Võ Thanh S, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 35 đường Mai Lão B, tổ 09, khu vực 4, phường AH, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Võ Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Võ Thanh S quá trình chung sống sinh được 02 con chung tên là: Võ Hoàng Diễm Trân, sinh ngày 14/6/2012 và Võ Hoàng Ngọc Châu, sinh ngày 20/3/2018. Hiện nay, cháu Trân đang ở với anh S và cháu Châu đang ở với chị H.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau: Giao cháu Võ Hoàng Ngọc Châu, sinh ngày 20/3/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Giao cháu Võ Hoàng Diễm Trân, sinh ngày 14/6/2012 cho anh Võ Thanh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi); không ai yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Võ Thanh S cùng công nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 150.000 đồng. Chị Lê Thị H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Võ Thanh S phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị H và anh S tự nguyện thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị H số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng căn cứ biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002444 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường AH, thành phố Huế;
(Chị H và anh S ĐKKH số 28, ngày 19/4/2011)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê